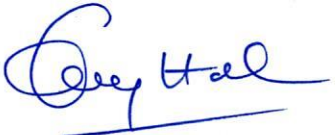




TRANG KIỂM SOÁT

QUY TRÌNH CÔNG NHẬN NGHIÊN CỨU SINH

SOẠN THẢO	KIỂM TRA	PHÊ DUYỆT
		 
Nguyễn Thị Khánh Vân	TS. Nguyễn Công Hành	PGS. TS. Đặng Công Thuật
Chuyên viên chính Phòng Đào tạo	Phó Trưởng phòng Phòng Đào tạo	Trưởng phòng Phòng Đào tạo

TRANG NỘI DUNG

1. MÔ TẢ QUY TRÌNH

1.1. Lưu đồ các bước công việc

QUY TRÌNH CÔNG NHẬN NGHIÊN CỨU SINH				
STT	Bộ phận phụ trách	Sơ đồ	Thời gian thực hiện	Mẫu biểu sử dụng
		Bắt đầu		
1	Đơn vị chuyên môn	Tờ trình	1 ngày	28-ĐT-BM-01
2	Đào tạo	Kiểm tra Đồng ý Không đồng ý	1 ngày	
3	Đào tạo	Soạn thảo Quyết định	1 ngày	28-ĐT-BM-02
4	Tổ chức – Hành chính Đào tạo	Thẩm định Đồng ý và ký nháy Không đồng ý	3 ngày	
5	Ban Giám hiệu	Phê duyệt	3 ngày	
6	Tổ chức – Hành chính	Ban hành	2 ngày	
		Kết thúc		

1.2. Diễn giải

Bước 1: Từ trình

Căn cứ vào Biên bản họp tiêu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh, đơn vị chuyên môn gửi Tờ trình ra Quyết định công nhận nghiên cứu sinh và minh chứng về Phòng Đào tạo theo mẫu 28-BT-BM-01

Bước 2: Kiểm tra

Phòng Đào tạo kiểm tra, đối chiếu thông tin về tên đề tài luận án, họ và tên người hướng dẫn, vai trò của người hướng dẫn, bảo đảm các thông tin này trùng khớp với Biên bản họp Tiêu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh; đồng thời kiểm tra việc người hướng dẫn đáp ứng đầy đủ các điều kiện hướng dẫn nghiên cứu sinh theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Quyết định số 3604/QĐ-ĐHKB ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa.

“Điều 16. Tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ phải đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo.

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong chương trình đào tạo.

2. Giảng viên chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

a) Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

b) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành.

Điều 17. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập NCS phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Điều 16 của Quy định này.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn NCS, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn (khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ) phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
QUY TRÌNH
CÔNG NHẬN NGHIÊN CỨU SINH

Mã số: **28-ĐT-QT-ISO**

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 29/10/2025

Trang: 04/4

WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả).

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế.”

Bước 3: Soạn thảo

Chuyên viên phụ trách soạn thảo Quyết định công nhận nghiên cứu sinh theo mẫu ĐT-28-ĐT-BM-02 và đăng lên hệ thống Base.vn.

Bước 4: Thẩm định

Văn bản được lần lượt trình duyệt trên hệ thống Base.vn bởi Lãnh đạo các đơn vị: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Đào tạo và Ban Giám hiệu. Trường hợp văn bản được yêu cầu chỉnh sửa, quy trình sẽ quay lại Bước 3 để thực hiện điều chỉnh theo góp ý.

Bước 5: Phê duyệt

Văn bản được phê duyệt, chuyên viên được phân công thực hiện in văn bản, trình Lãnh đạo Phòng ký nháy, sau đó trình Ban Giám hiệu ký duyệt.

Bước 6: Ban hành

Phòng Tổ chức – Hành chính thực hiện việc ban hành văn bản đến các đơn vị liên quan.

2. HỒ SƠ LƯU TRỮ

STT	Tên hồ sơ	Nơi lưu	Hình thức lưu	Thời gian lưu	Phương pháp hủy
1.	Tờ trình ra Quyết định công nhận nghiên cứu sinh	Phòng Đào tạo	Bản chính		
2.	Quyết định công nhận nghiên cứu sinh	Phòng Đào tạo, Phòng Tổ chức – Hành chính, Các đơn vị	Bản chính		

3. BIỂU MẪU BAN HÀNH

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
01	28-ĐT-BM-01	Tờ trình ra Quyết định công nhận nghiên cứu sinh
02	28-ĐT-BM-02	Quyết định công nhận nghiên cứu sinh